

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 16-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Việt Trường

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu– Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 26/01/2022 đối với bị cáo

Nguyễn Văn H; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984; Nơi sinh: thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: khu phố 1, phường P, quận C, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha không rõ họ tên ; Mẹ là bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ con

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2019, chuyển tạm giam từ ngày 08/8/2019.

- Tiền án: : 04

+ Tại Bản án số 71/2001/HSST ngày 02/7/2001 bị TAND quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

+ Tại Bản án số 34/2004/HSST ngày 16/4/2004 bị TAND quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”

+ Tại Bản án số 461/2008/HSST ngày 16/6/2008 bị TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 07 năm tù.

+ Tại Bản án số 52/2015/HSST ngày 22/4/2015 bị TAND quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Tiền sự: Không

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1994 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Thị D, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng*:

+ Trần Nguyễn Nguyệt Đ, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Lê Đức T, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Huỳnh Tuấn A, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Đinh Tấn H, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Trần Vĩnh A, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 53V6-6349 đi trên đường tìm ai sơ hở về tài sản thì cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 13 giờ ngày 05/08/2019, khi đi đến khu vực trước quán cơm Hòa Ty, thuộc đường Phan Chu Trinh, tổ 04, khu phố Ngọc Hà, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, H thấy chị Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm: 1994, nơi cư trú: khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang đứng bên lề đường trước quán cơm Hòa Ty, trên vai chị Sáng có đeo một chiếc túi xách, bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus và số tiền 530.000 đồng (năm trăm ba mươi ngàn đồng). Lúc này, H điều khiển xe áp sát lại vị trí chị Sáng đang đứng rồi dùng tay giật chiếc túi xách trên vai chị Sáng định bỏ chạy thì bị chị Sáng giằng co nên H không lấy được. Thấy hành vi của mình bị phát hiện, H liền điều khiển xe bỏ chạy và trốn vào một phòng trọ tại khu phố Ngọc Hà, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thì bị người dân và Công an phường Phú Mỹ truy đuổi, bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus; 01 túi xách và số tiền 530.000, 01 chiếc áo thun; 01 con dao nhọn.

Quá trình điều tra H có biểu hiện tinh thần không ổn định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã có Quyết định trưng cầu giám định

pháp y tâm thần đối với H. Tại bản kết luận giám định số: 712/KL-VPYTW ngày 26/12/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã tạm đình chỉ điều tra vụ án để đưa H đi chữa bệnh bắt buộc. Ngày 27/10/2021, H chữa bệnh xong Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ ra Quyết định phục hồi điều tra và bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã Phú Mỹ từ ngày 01/11/2021.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật túi xách của chị Sáng như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 131/KL-HĐ.ĐGTS ngày 28/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phú Mỹ, kết luận: Trị giá chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus tính đến ngày 05/8/2019 là: 10.800.000đ (mười triệu tám trăm ngàn đồng). Chiếc túi xách không có thông tin cần thiết để tiến hành định giá nên không xác định được giá trị.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus; 01 túi xách và số tiền 530.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ngọc S: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã trả cho chị S theo Quyết định xử lý vật chứng số: 82/QĐ – CQCSĐT – ĐTTH ngày 05/9/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ

Đối với 01 chiếc áo thun; 01 con dao nhọn là vật H sử dụng để rạch vào cơ thể mình hù dọa khi bị bắt giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã xử lý bằng cách tiêu hủy theo Quyết định xử lý vật chứng số 15/QĐ – CQCSĐT – ĐTTH ngày 16/01/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, BKS: 53V6-6349: Chiếc xe không xác định được chủ sở hữu, có nguồn gốc từ chị Thị D, sinh năm: 1984, nơi thường trú: huyện G, tỉnh Kiên Giang mua lại của một người không rõ nhân thân, lai lịch. Chị D cho H mượn, sau đó H dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Hiện chiếc xe trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

- Tại bản Cáo trạng số: 01/CT- VKS ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm b, d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra, khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”; Về hình phạt chính: áp dụng điểm b,d, i khoản 2 Điều 171, điểm s, q khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù; Về hình phạt bổ sung: Vì bị cáo đang bị tạm giam không có thu nhập nên không đề nghị hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Không

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] *Về điều luật áp dụng và tội danh:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 05/08/2019 tại khu vực đường Phan Chu Trinh, tổ 04, khu phố Ngọc Hà, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nguyễn Văn H đã có hành vi cướp giật chiếc túi xách bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus trị giá 10.800.000 đồng và số tiền 530.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ngọc S. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn H đã chiếm đoạt là 11.330.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 04 lần bị xử phạt về tội xâm phạm quyền sở hữu của người khác, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học, tuy nhiên lần này bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Đây là lần thứ 05 bị cáo

phạm tội về tội xâm phạm quyền sở hữu của người khác chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật, thích hưởng thụ nhưng lại lười lao động. Ngoài việc chiếm đoạt tài sản của người khác để kiếm tiền tiêu xài, hưởng thụ, bị cáo không có việc làm nào khác để nuôi sống bản thân. Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo điểm b,d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, phạm tội trong tình trạng bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo là người không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Không

[7] Đối với chị Thị D là người cho H mượn chiếc xe mô tô BKS: 53V6-6349: Khi cho H mượn chiếc xe trên, chị D không biết mục đích mượn xe của H là để dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Vì vậy, chị D không đồng phạm với H về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Đối với chiếc xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, BKS: 53V6-6349 không xác định được chủ sở hữu, có nguồn gốc từ chị Thị D, sinh năm: 1984, nơi thường trú: huyện G, tỉnh Kiên Giang mua lại của một người không rõ nhân thân, lai lịch không có giấy tờ mua bán, cũng không có giấy chứng nhận quyền sở hữu xe nên hội đồng xét xử tạm giao cho chị D quản lý sử dụng. Trường hợp có phát sinh việc tố giác tội phạm liên quan đến chiếc xe trên, phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu, quyền sử dụng thì được giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng hình sự và tố tụng dân sự.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ các điểm b, d, i khoản 2 Điều 171; điểm s, q khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2021. Thời gian bị cáo bị tạm giam trước đây từ ngày 05/8/2019 đến ngày 05/02/2020 được trừ vào thời gian chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tạm giao cho chị D quản lý sử dụng. Trường hợp có phát sinh việc tố giác tội phạm liên quan đến chiếc xe trên, phát sinh tranh chấp

về quyền sở hữu, quyền sử dụng thì được giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng hình sự và tố tụng dân sự.

(Vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 41/BB-CCTHADS ngày 07/01/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHA dân sự thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Hiền